TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 09/6/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Bé Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lâm Thái Hiệp**

Ông **Danh On**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ Thu-** Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Phan Trung Hiếu-** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Ông **Phạm Trọng N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Bằng L**, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2.*Bị đơn*: Ông **Trần Trung L**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp NT, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

3.*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.Chị **Nguyễn Kim S**, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

2. Anh **Tào Đại Quốc N**, sinh năm 1984, chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền cho anh N, ông **Tào Đại H**, sinh năm 1960 (có mặt)

- Cùng địa chỉ: Ấp NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ông **Đoàn Văn H**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1953 (có đơn xin vắng mặt).

- Cùng địa chỉ: NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, nguyên đơn anh Phạm Trọng N trình bày:*

Nguyên đơn anh Phạm Trọng N trình bày: Anh có phần đất tọa lạc tại ấp NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, thửa 341, tờ bản đồ số 23 diện tích 3577m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 13/02/2017 cho Phạm Trung Nghĩa và Nguyễn Kim S đứng tên trên giấy chứng nhận QSD đất. Đến ngày 03/6/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân đã Quyết định giao tài sản này cho người mua được được tài sản bán đấu giá (ông Trần Trung L) Hiện tại thửa đất trên anh vẫn đang sử dụng và thỏa thuận mua lại từ ông L, ông L đã đồng ý. Nhưng qua tìm hiểu được biết ông Trần Trung L đã làm thủ tục chuyển nhượng phần đất này cho ông Tào Đại Quốc N cùng ấp, hiện đã được công chứng, chứng thực tại UBND xã Ninh Quới A, do muốn giữ lại đất nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh vấn đề sau:

1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa ông Trần Trung L với ông Tào Đại Quốc N.

2. Yêu cầu ông Trần Trung L thực hiện hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên cho anh như đã thỏa thuận trước đây.

Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

**Bị đơn ông Trần Trung L trình bày:* Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trọng N ông không đồng ý. Ông có phần đất tọa lạc tại ấp NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tại thửa 341, tờ bản đồ số 23 diện tích 3.429,6m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 06/10/2022 thông qua bán đấu giá tài sản. Vào ngày 13/10/2022, ông chuyển nhượng thửa đất trên cho anh Tào Đại Quốc N, cùng ấp với giá thực tế là 190.000.000 đồng (trong hợp đồng ghi giá 150.000.000 đồng). Việc mua bán đang hoàn thành thì bị anh Nghĩa ngăn cản. Việc anh Nghĩa muốn thỏa thuận mua lại thửa đất này thì thỏa thuận với anh N và do anh N quyết định, ông ông không có ý kiến gì về việc này. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Kim Xoàn trình bày: chị là vợ anh Phạm Trọng N. Chị cùng có ý kiến và yêu cầu với anh Nghĩa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Tào Đại Quốc N, và ông Tào Đại H – Người đại điện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 13/10/2022, ông Trần Trung L và anh Tào Đại Quốc N chuyển nhượng thửa đất do ông L đứng tên QSD

đất, với giá thực tế là 190.000.000 đồng (trong hợp đồng ghi giá 150.000.000 đồng và các bên đã giao nhận tiền, đất với nhau xong). Việc mua bán đang hoàn thành, hồ sơ đang đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hồng Dân thì bị anh Nghĩa ngăn cản và đến nay chưa chuyển tên QSD đất được. Việc anh Nghĩa khởi kiện yêu cầu: Hủy hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa ông Trần Trung L với ông Tào Đại Quốc N; và yêu cầu ông Trần Trung L thực hiện hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên cho anh như đã thỏa thuận trước đây là không có căn cứ, anh N và ông H không đồng ý. Đồng thời, anh N yêu cầu độc lập: Yêu cầu tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng QSD đất giữa anh với ông Trần Trung L; Ngoài ra yêu cầu anh Nghĩa cùng ông H bà L giao trả đất, yêu cầu anh Nghĩa phải trả số tiền 4.000.000 đồng cho anh N như đã thỏa thuận tại biên bản ngày 05/12/2022.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C trình bày: chị là vợ anh Tào Đại Quốc N. Chị cùng có ý kiến và yêu cầu với anh N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn H, bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào năm 2022, ông bà có thuê phần đất đang tranh chấp giữa ông N với ông L, đất tọa lạc tại ấp NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu với giá 4.000.000 đồng/01 năm, thuê trực tiếp với anh Nghĩa, khi thuê hai bên không có làm giấy tờ, chỉ thỏa thuận miệng. Việc tranh chấp này ông bà không có ý kiến hay yêu cầu gì, khi nào anh Nghĩa cần ông bà sẽ trả lại đất.

Tại phiên tòa các đương sự không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

*Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Bằng L có ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì phần đất hiện ông L chuyển nhương lại cho ông Nghiêm là đất trước đây của ông N nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Phước Trường. Tuy nhiên sau đó bị kê biên bán phát mãi. Trong quá trình bán phát mãi đất thì gia đình không có điều kiện mau lại nên ông L đứng ra mua lại. Sau đó khi biết ông L chuyển nhượng cho ông Nghiêm thì gia đình có đến gặp ông L, anh N muốn thỏa thuận mua lại đất, ông L thì đồng ý nhưng ông Nghiêm thì không đồng ý. Do đó đề nghị đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nghĩa.

*Tại phiên tòa, ông L, ông H không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Hai bên thống nhất tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng đất với nhau.

*Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Các

đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trọng N đối với ông Trần Trung L.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Tào Đại Quốc N.

Ghi nhận sự thỏa thuận đồng ý tiếp tục việc chuyển nhượng QSD đất của ông Trần Trung L với anh Tào Đại Quốc N. Các bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Hủy hợp đồng thuê QSD đất giữa Buộc anh Phạm Trọng N với ông Đoàn Văn H, bà Nguyễn Thị L. Buộc anh Phạm Trọng N, chị Nguyễn Kim S, ông Đoàn Văn H, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả phần đất với diện tích 3.429,6m^2 cho anh Tào Đại Quốc N, chị Nguyễn Thị C quản lý, sử dụng.

Việc ông H yêu cầu anh Phạm Trọng N, chị Nguyễn Kim S trả số tiền 4.000.000 đồng cho anh Tào Đại Quốc N. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông H ông L không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* anh Phạm Trọng N kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng QSD đất. Bị đơn và đất (bất động sản) đều ở ấp NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về việc vắng mặt của đương sự:* chị Nguyễn Kim S, Nguyễn Thị C, ông Đoàn Văn H và Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trọng N. Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng:

Sau khi bản án sơ thẩm số 31/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 có hiệu lực; Ngày 18/01/2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân ban hành Quyết Định số 291/QĐ-CCTHADS thi hành án theo yêu cầu; Ngày 30/11/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân ban hành Quyết định số 02/QĐ- CCTHADS về việc cưỡng chế, kê biên QSD đất của ông Phạm Trọng N, bà Nguyễn Kim S tại

thửa 341, tờ bản đồ số 23, diện tích 3.577m^2, đất tọa lạc tại ấp NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 22/12/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân lập biên bản kê biên, xử lý tài sản; Ngày 20/5/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân lập biên bản đấu giá tài sản và ông Trần Trung L là người trúng đấu giá; Ngày 30/6/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân lập biên bản cưỡng chế giao tài sản cho ông L. Sau khi nhận được tài sản, ông Trần Trung L được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận QSD đất số DH 539528, ngày 06/10/2022 tại thửa số 341, tờ bản đồ số 23, diện tích 3429,6m^2. Phần đất được cơ quan chuyên môn đo đạc thực tế có vị trí tứ cận như sau:

-Hướng Đông giáp phần đất của ông Tào Đại H có cạnh dài 16,64m + 26,69m + 72,4m.

-Hướng Tây giáp phần đất ông Võ Trung Dũng, có cạnh dài 63,6m.

-Hướng Nam giáp kênh thủy lợi có cạnh dài 41,9m.

-Hướng Bắc giáp đất của ông Tào Đại H, bà Nguyễn Cẩm Loan, bà Nguyễn Thanh Loan và ông Nguyễn Phước Trường, có cạnh dài 22,57m + 1,5m + 24,25m + 8,61m + 21,0m.

Trong suốt quá trình kê biên, bán đấu giá và cưỡng chế tài sản trên, anh Nghĩa chị S không hợp tác, không có mặt và cũng không khiếu nại gì.

Sau khi được nhận đất và được cấp giấy chứng nhận QSD đất, vào ngày 13/10/2022 ông Trần Trung L lập hợp đồng chuyển nhượng QSD đất trên cho anh Tào Đại Quốc N, giá chuyển nhượng được các bên xác định là 190.000.000 đồng; Hợp đồng này được công chứng, chứng thực tại UBND xã Ninh Quới A, sau đó được đăng ký biến động tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hồng Dân vào ngày 08/11/2022 là thực hiện đúng quy định tại Điều 502 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vào ngày 11/11/2022, anh Phạm Trọng N có đơn khởi kiện, đến ngày 15/11/2022, Tòa án thụ lý vụ án nên việc chuyển nhượng giữa ông L với ông Nghiêm chưa thực hiện được.

Tại Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về việc bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình trong các trường hợp sau đây: người thứ ba ngay tình nhận được tài sản này thông qua trình tự bán đấu giá tài sản hoặc giao dịch với người mà theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bởi vì, theo pháp luật về bán đấu giá tài sản, thì văn bản mua được tài sản bán đấu giá là cơ sở để người mua được tài sản đấu giá xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của mình. Theo pháp luật tố tụng dân sự, thì bản án hay quyết định của Tòa án là cơ sở pháp lý để xác định quyền sở hữu hay quyền sử dụng hợp pháp của một người đối với tài sản và người thứ ba thực hiện giao dịch dân sự với người mà theo bản án hay quyết định

của Tòa án là họ có quyền sở hữu thì coi là hoàn toàn hợp pháp. Từ đó, ông L mua tài sản là QSD đất của anh Nghĩa, chị S là hợp pháp nên ông có quyền định đoạt tài sản này, việc ông chuyển nhượng cho ai là quyền của ông. Ông L không thừa nhận có thỏa thuận nào cho anh Nghĩa chuộc lại đất, việc anh Nghĩa muốn chuộc lại đất thì tự anh Nghĩa liên hệ với anh N; Quá trình giải quyết anh N không đồng ý thỏa thuận gì với anh Nghĩa.

Từ những phân tích nêu trên, cho thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nghĩa là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trọng N.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Tào Đại Quốc N: Ngày 25/11/2022, anh N yêu cầu tiếp tục thực hiện chuyển nhượng QSD đất với ông Trần Trung L. Do phần đất trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông L, nên ông L có quyền chuyển nhượng cho bất kỳ ai. Ngày 13/10/2022, ông Trần Trung L lập hợp đồng chuyển nhượng QSD đất phần đất ông có được từ việc bán đấu giá với diện tích 3429,6m^2 cho anh Tào Đại Quốc N. Các bên thực hiện việc chuyển nhượng về hình thức lẫn nội dung phù hợp với quy định của pháp luật: hợp đồng chuyển nhượng được công chứng chứng thực tại UBND xã Ninh Quới A, được đăng ký tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hồng Dân vào ngày 08/11/2022 là thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 501, 502, 503 của Bộ luật dân sự, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ với nhau, đồng thời ông L ông Nghiêm đồng ý cùng tiếp tục việc chuyển nhượng này. Do đó, yêu cầu độc lập của anh N được chấp nhận; Ghi nhận sự thỏa thuận đồng ý tiếp tục việc chuyển nhượng QSD đất giữa ông Trần Trung L với anh Tào Đại Quốc N. Các bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Do phần đất tranh chấp, hiện anh Nghĩa đang cho ông Đoàn Văn H, bà Nguyễn Thị L thuê, do đó cần hủy hợp đồng thuê QSD đất giữa anh Nghĩa với ông H bà L. Buộc anh Nghĩa, chị S, ông H bà Lg có nhiệm liên đới giao trả phần đất với diện tích 3.429,6m^2 cho ông Nghiêm, chị C quản lý, sử dụng.

Việc ông H yêu cầu anh Phạm Trọng N trả số tiền 4.000.000 đồng cho anh Tào Đại Quốc N. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông không yêu cầu việc này nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Từ đó, xét thấy đề nghị của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn, ông Nguyễn Bằng L không được chấp nhận; Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Buộc anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Kim S phải chịu 300.000 đồng. Ghi nhận anh Nghĩa đã dự nộp và sẽ được khấu trừ; và ông Trần Trung L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35;điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1, 2 Điều 147; khoản 2 Điều 157, Điều 158, 165, 166, Điều 227 và 228, , 262, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 167, 168, Điều 188 Luật đất đai 2013;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Trọng N yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Trung L với anh Tào Đại Quốc N; Đồng thời không chấp nhận yêu cầu ông Trần Trung L thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Phạm Trọng N.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Tào Đại Quốc N.

-Ghi nhận sự thỏa thuận đồng ý tiếp tục việc chuyển nhượng QSD đất giữa ông Trần Trung L với anh Tào Đại Quốc N. Các bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

-Hủy hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa anh Phạm Trọng N với ông Đoàn Văn H, bà Nguyễn Thị L. Buộc Phạm Trọng N, Nguyễn Kim S, Đoàn Văn H, Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới giao trả phần đất tại thửa số 341, tờ bản đồ số 23 diện tích 3.429,6m^2 cho anh Tào Đại Quốc N và chị Nguyễn Thị C quản lý, sử dụng. Phần đất tọa lạc tại ấp NL, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu có vị trí, kích thước như sau:

-Hướng Đông giáp phần đất của ông Tào Đại H có cạnh dài 16,64m + 26,69m + 72,4m.

-Hướng Tây giáp phần đất ông Võ Trung Dũng, có cạnh dài 63,6m.

-Hướng Nam giáp kênh thủy lợi có cạnh dài 41,9m.

-Hướng Bắc giáp đất của ông Tào Đại H, bà Nguyễn Cẩm Loan, bà Nguyễn Thanh Loan và ông Nguyễn Phước Trường, có cạnh dài 22,57m + 1,5m + 24,25m + 8,61m + 21,0m.

3. Về án phí:

Buộc anh Phạm Trọng N và chị Nguyễn Kim S có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng. Ghi nhận anh Nghĩa đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0006608, ngày 15/11/2022 sẽ được đối trừ toàn bộ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Buộc ông Trần Trung L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Anh Tào Đại Quốc N đã dự nộp số tiền 300.000 đồng, theo biên lai số 0006626, ngày 25/11/2022 được hoàn lại toàn bộ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt bản án hợp lệ. Riêng viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi